

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề thi 132

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây.

Câu 1: Mọi công dân khi tham gia vào các quan hệ kinh tế đều bình đẳng theo quy định của pháp luật là nội dung của bình đẳng trong

- A. kinh doanh. B. mua - bán. C. lao động. D. sản xuất.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không đúng** với nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động ?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
B. Không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.
C. Giao kết trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động.
D. Chỉ có chủ lao động mới được quyết định mọi chế độ làm việc.

Câu 3: Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lao động nữ khi đang nuôi con

- A. dưới 13 tháng tuổi. B. dưới 14 tháng tuổi.
C. dưới 12 tháng tuổi. D. dưới 15 tháng tuổi.

Câu 4: Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này thể hiện các dân tộc ở Việt Nam đều

- A. bình đẳng về văn hóa. B. bình đẳng về kinh tế.
C. bình đẳng về chính trị. D. bình đẳng về đời sống.

Câu 5: Người đi xe máy không đội mũ bảo hiểm là hành vi vi phạm

- A. hành chính. B. kỷ luật. C. dân sự. D. hình sự.

Câu 6: Mọi cử tri tự viết phiếu bầu là thực hiện nguyên tắc bầu cử nào dưới đây ?

- A. Trực tiếp. B. Tự giác. C. Bình đẳng. D. Tự do.

Câu 7: Việc học sinh được tiếp cận thông tin phong phú, bổ ích, được vui chơi giải trí, là biểu hiện quyền nào dưới đây của công dân ?

- A. Quyền được sáng tác. B. Quyền được phát triển.
C. Quyền được hưởng thông tin. D. Quyền được tham gia.

Câu 8: Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép làm là

- A. sử dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.
C. áp dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 9: Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình không bị phân biệt bởi giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế. Điều này thể hiện công dân

- A. bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.
B. bình đẳng trong lao động.
C. bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
D. bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Câu 10: Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý nghĩa là

- A. công dân ở bất kỳ độ tuổi nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau.
- B. công dân nào vi phạm quy định của cơ quan, đơn vị, đều phải chịu trách nhiệm kỷ luật.
- C. công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- D. công dân nào do thiếu hiểu biết về pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Câu 11: Khi phát hiện một nhóm người đang cưa trộm gỗ trong rừng Quốc Gia. H đã báo ngay cho cơ quan kiểm lâm. H đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân ?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền khiếu nại.
- C. Quyền tố cáo.
- D. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 12: Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ nghĩa là

- A. mọi công dân đều có quyền như nhau.
- B. mọi công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- C. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau.
- D. mọi công dân đều có nghĩa vụ như nhau.

Câu 13: Việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi

- A. dân tộc, tôn giáo, giới tính, địa vị.
- B. dân tộc, tôn giáo, giới tính, độ tuổi.
- C. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, giới tính.
- D. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, địa vị.

Câu 14: Trong các nghĩa vụ sau đây, nghĩa vụ nào **không phải** là nghĩa vụ pháp lý?

- A. Con cái có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ.
- B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
- C. Thanh niên đủ 18 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- D. Đoàn viên thanh niên phải chấp hành điều lệ của Đoàn.

Câu 15: Người bị coi là tội phạm nếu

- A. vi phạm hành chính.
- B. vi phạm kỷ luật.
- C. vi phạm dân sự.
- D. vi phạm hình sự.

Câu 16: Gia đình ông A đi làm về nhà thấy mất chiếc quạt điện. Ông A nghi ngờ ông B lấy cắp, nên ông A cùng con trai tự ý sang nhà ông B khám xét. Hành vi này xâm phạm tới quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân
- C. Quyền được bảo đảm bí mật đời tư của công dân
- D. Quyền nhân thân của công dân

Câu 17: Việc làm nào sau đây là thực hiện quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội của công dân ?

- A. Tham gia lao động công ích ở địa phương.
- B. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã về việc xây dựng đường liên thôn.
- C. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh ở khu dân cư.
- D. Tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

Câu 18: Bà B buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép ma túy. Trong trường hợp này bà B đã không

- A. thi hành pháp luật.
- B. áp dụng pháp luật.
- C. sử dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 19: Các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam không phân biệt đa số hay thiểu số, không phân biệt trình độ phát triển đều có đại biểu của mình trong cơ quan Nhà nước. Đây là nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

- A. văn hóa, giáo dục.
- C. chính trị.

- B. an ninh, quốc phòng.
- D. kinh tế.

Câu 20: Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. trách nhiệm chính trị.
- B. trách nhiệm xã hội.
- C. trách nhiệm đạo đức.
- D. trách nhiệm pháp lí.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ chồng trong quan hệ tài sản được hiểu là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ

- A. ngang nhau trong sở hữu tài sản riêng.
- B. ngang nhau trong sở hữu tài sản chung.
- C. khác nhau trong sở hữu tài sản riêng.
- D. khác nhau trong sở hữu tài sản chung.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là **không đúng** khi nói về bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con.
- B. Cha mẹ được sử dụng sức lao động của con chưa thành niên.
- C. Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, nuôi dưỡng cha mẹ.
- D. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 23: Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

- A. vi phạm pháp luật.
- B. tuân thủ pháp luật.
- C. trách nhiệm pháp lý.
- D. thực hiện pháp luật.

Câu 24: Các quy phạm pháp luật được thực hiện trong đời sống xã hội vì

- A. lợi ích của giai cấp cầm quyền.
- B. sự phát triển của xã hội.
- C. lợi ích của Nhà nước.
- D. nhu cầu của công dân.

Câu 25: Pháp luật là phương tiện để nhà nước thể hiện vai trò

- A. bảo vệ các giai cấp.
- B. bảo vệ các công dân.
- C. quản lý xã hội.
- D. quản lý công dân.

Câu 26: Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do

- A. Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- B. chính phủ ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực của mình.
- C. tổ chức chính trị có quyền lực cao nhất ban hành và chỉ đạo thực hiện.
- D. các cơ quan nhà nước ban hành và yêu cầu mọi người phải thực hiện.

Câu 27: Biết H tung tin nói xấu về mình với các bạn trong lớp, T rất tức giận. Nếu là bạn của T, em sẽ lựa chọn phương án nào sau đây em cho là phù hợp nhất ?

- A. Khuyên T yêu cầu cơ quan công an bắt H.
- B. Nói với H, bạn đã xúc phạm nhân phẩm, danh dự của T và bạn phải cải chính tin đồn trước lớp.
- C. Khuyên T rủ người khác đánh H để dạy cho H một bài học.
- D. Khuyên T tung tin nói xấu H để H biết hậu quả việc làm của mình.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là **không phải** là đặc trưng của pháp luật ?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính thuyết phục, nêu gương.

Câu 29: Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là H kết hôn với M vì lý do hai người không cùng đạo. Gia đình ông A đã **không thực hiện**

- A. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. quyền bình đẳng về tín ngưỡng.
- C. quyền bình đẳng giữa các vùng miền.
- D. quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

Câu 30: Tự ý bắt, giam, giữ người khi không có căn cứ là hành vi xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe
- B. Quyền tự do cá nhân

- C. Quyền tự do thân thể
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

Câu 31: Hiến pháp hiện hành của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là hiến pháp năm
A. 1992 B. 2013 C. 2016 D. 1980

Câu 32: Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bầu cử, ứng cử
- B. Quyền tự do ngôn luận
- C. Quyền khiếu nại
- D. Quyền tố cáo

Câu 33: Cố ý đánh người gây thương tích nặng là vi phạm

- A. hành chính.
- B. kỉ luật.
- C. hình sự.
- D. dân sự.

Câu 34: Trường hợp nào dưới đây **không được** thực hiện quyền bầu cử ?

- A. Người đang phải chấp hành hình phạt tù.
- B. Người đang bị tạm giam.
- C. Người đang ốm nằm điều trị ở nhà.
- D. Người đang đi công tác xa.

Câu 35: Anh Minh thường xuyên đi làm muộn và nhiều lần tự ý nghỉ việc không có lý do. Trong trường hợp này anh Minh đã vi phạm

- A. dân sự.
- B. hình sự.
- C. kỷ luật.
- D. hành chính.

Câu 36: Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện việc công dân thi hành pháp luật ?

- A. Người kinh doanh trốn thuế.
- B. Anh A chị B đến UBND xã đăng ký kết hôn.
- C. Công ty X chủ động thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.
- D. Bà A không bán hàng cấm.

Câu 37: Việc công dân có thể học chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hay buổi tối, là nội dung của

- A. quyền học bất cứ ngành nào.
- B. quyền học không hạn chế.
- C. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 38: Một trong những điều kiện để kết hôn là

- A. nam nữ từ 18 tuổi trở lên.
- B. mọi công dân từ đủ 20 tuổi trở lên không phân biệt giới tính.
- C. nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.
- D. nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.

Câu 39: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
- B. các quy tắc quản lý nhà nước.
- C. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
- D. tính mạng và tài sản của công dân.

Câu 40: Bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật là trách nhiệm của

- A. Nhà nước và xã hội
- B. Nhà nước và công dân
- C. toàn xã hội
- D. mọi công dân

----- Hết -----